

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 01/8/2025

(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa
chị Nhung – anh Chiến)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

2. Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Nam, xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nay là: Thôn Nam, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Lê Anh C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Nam, xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nay là: Thôn Nam, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn là chị Bùi Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Anh C, sinh năm 1992, có ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn N, xã Á, tỉnh Hưng Yên) tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã Á, tỉnh Hưng Yên)

vào ngày 18/09/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh C có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác không chăm lo cho gia đình vợ con. Vợ chồng tôi đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Anh C.

Về con chung, theo chị N, chị và anh Lê Anh C có 02 con chung Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016; con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/02/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng A và đồng ý để anh C nuôi con chung Lê Linh C1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Đ, xã Á, tỉnh Hưng Yên) anh Lê Anh C, sinh năm 1992 trình bày:

Anh và chị Bùi Thị N tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã Á, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 18/09/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau gần 10 năm, quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng chỉ xô bắt xô đẩy chứ không mâu thuẫn gì lớn, hai vợ chồng mới ly thân khoảng nửa tháng. Nay chị N có đơn xin ly hôn quan điểm của anh là đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để vợ chồng nói chuyện và suy nghĩ lại quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016; con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/02/2020. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung Lê Hoàng A và đồng ý để chị N nuôi con Lê Linh C1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung anh không có ý kiến gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do công việc bận nên anh không đến Tòa án để làm việc được.

Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã Á, tỉnh Hưng Yên) địa phương cung cấp:

Chị Bùi Thị N, sinh năm 1994 và anh Lê Anh C, sinh năm 1992 đều đăng ký thường trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã Á, tỉnh Hưng Yên). Chị N và anh C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã Á, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 18/9/2015. Quá trình

chung sống chị N và anh C mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Về quan hệ con chung, quá trình chung sống N và anh C có 02 con chung là Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016; con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/02/2020. Về công nợ và tài sản chung địa phương không nắm được. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án chị N xin ly hôn anh C theo quy định của pháp luật.

Tại phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 24/6/2025, chị N có mặt, anh C vắng mặt. Ngày 24/7/2025, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, chị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C không đến phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 01/8/2025.

Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị N có đơn xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hưng Yên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Lê Anh C. Về con chung, giao cho chị Bùi Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/02/2020; giao cho anh Lê Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Chị N, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Bùi Thị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lê Anh C vắng mặt lần thứ hai không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Bùi Thị N và anh Lê Anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu

cầu giải quyết ly hôn của chị N cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh C không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành.

[2.2] Chị N có đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh C có biết nhưng không đến Tòa án làm việc, anh C không đồng ý ly hôn tuy nhiên từ khi chị N và anh C xảy ra mâu thuẫn anh C không có động thái hàn gắn tình cảm, không thay đổi mà vẫn đi ở nơi khác mà không về ở cùng vợ con, Tòa án tổ chức buổi hòa giải anh C biết nhưng không đến làm việc. chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng của chị N và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Lê Anh C.

[3] Về con chung: Chị N và anh C có 02 con chung Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016; con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/02/2020. Xét thấy, cả chị N và anh C cùng có nguyện vọng được nuôi con Lê Hoàng A, tuy nhiên cháu Lê Hoàng A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, mặt khác cháu Lê Linh C1 có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/2/2020, giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Chị N, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí và lệ phí tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Lê Anh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng A, sinh ngày 28/02/2020, giao cho anh Lê Anh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Linh C1, sinh ngày 21/4/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị N, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Bùi Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai số 0002989 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên), chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ái Quốc (ĐKKH tại UBND xã Tây Giang cũ: 18/9/2015);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thảo

